TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 02 năm 2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

2. Ông Đoàn Thanh Phong.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Hồng N**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh T2.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc P**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh T2.

(Vắng mặt chị N, anh P)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 30/8/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trương Thị Hồng N trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc P chung sống với nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện C, tỉnh T2 vào ngày 18/12/2006. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau và anh P thường dùng vũ lực khi vợ chồng có mâu thuẫn khiến chị phải đến bệnh viện điều trị nhiều lần. Năm 2021, chị đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh P,

chị đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nhưng anh P vẫn không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 07/7/2007 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 25/11/2012. Chị N yêu cầu giao Nguyễn Thanh T2 cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi cháu T2; giao Nguyễn Hoàng L cho anh P nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi cháu L.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Quốc P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Hồng N; giao con chung là Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 07/7/2007 cho chị N nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 25/11/2012 cho anh P nuôi dưỡng để đảm bảo ổn định cuộc sống, T3 lý và nguyện vọng của các cháu. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi cháu T3, chị N không phải cấp dưỡng nuôi cháu L. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh P nên đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng:

Ngày 07/12/2022, nguyên đơn chị Trương Thị Hồng N có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vắng mặt mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Hồng N và anh Nguyễn Quốc P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T1, huyện C, tỉnh T2 cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị N có nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh P, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân số 360/2021/QĐST- HNGĐ ngày 08/12/2021 do chị rút đơn khởi kiện. Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh P đến Tòa án nhưng anh vắng mặt không có lý do và không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng nên anh đã mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Đời sống vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cả hai không còn yêu thương quan T3 chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị Có 02 con chung là Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 07/7/2007 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 25/11/2012. Chị N yêu cầu giao con chung là Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 07/7/2007 cho chị N nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 25/11/2012 cho anh P nuôi dưỡng; không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi cháu T3, chị N không cấp dưỡng nuôi cháu L. Xét thấy, Nguyễn Thanh T3 đang sống và có nguyện vọng được sống với chị N; Nguyễn Hoàng L đang sống và có nguyện vọng được sống với anh P, vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện, ổn định về T3 lý của cháu thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T3 cho chị N nuôi dưỡng, giao cháu L cho anh P nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, anh P không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Hồng N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Quốc P;

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 07/7/2007 cho chị N nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 25/11/2012 cho anh P nuôi dưỡng. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi cháu T3, chị N không cấp dưỡng nuôi cháu L.

Chị N và anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí:

Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0025154 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên chị đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Chị N và anh P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- UBND xã T2, h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni